

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày: 22/10/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Phong

2. Ông Y Míp Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn C.**

Sinh ngày: 01/4/1979, tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Con ông Nông Quốc K, (sinh 1952), con bà Hoàng Thị P (sinh 1954); Vợ: Lương Thị H (sinh 1984), đã ly hôn; Con: Có 01 con sinh 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2024 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Hoàng Văn Q, sinh 1979 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người làm chứng:**

- Anh Phan Văn B, sinh 1979 (Có mặt);

- Anh Nông Văn P1, sinh 2007 (Có mặt);

Người đại diện của anh Nông Văn P1: Ông Nông Văn H1, sinh 1981 (Có mặt);

- Anh Nông Văn H2, sinh 1991 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/5/2024 Nông Văn C cùng một số người rủ nhau uống rượu tại nhà C tại thôn T, xã E Sau đó C tiếp tục đến nhà anh Nông Văn H3 uống bia và hát Karaoke. Đến khoảng 16 giờ, Hoàng Văn Q gọi điện rủ C đến nhà anh Nông Văn H1 để uống rượu tiếp. Nên C và H3 đi đến nhà H1 uống rượu, uống được một lúc Cương lại rủ Q về nhà C để uống rượu tiếp và hát Karaoke. Q điều khiển xe mô tô chở C, khi đi ra khỏi cổng nhà anh H1 do mất thăng bằng nên xe cùng C, Q ngã xuống đường. Thấy xe và người ngã trên đường nên anh Phan Văn B chạy ra đỡ và điều khiển xe chở Q ngồi sau ôm C về nhà C. Khi về đến nhà, C vào phòng ngủ, còn Q và anh B ngồi tại bàn ở phòng khách nói chuyện, Q đưa tiền nhờ Nông Văn P2 đi mua rượu về uống. Sau khi mua xong, P2 mang rượu về ngồi tại phòng khách cùng Q và B uống. Trong lúc uống rượu, C nằm trong phòng nói Q điều khiển xe làm C bị ngã. Q thì cho rằng do C say nên mới làm xe ngã, không phải lỗi của Q. Bực tức vì nghe Q đổ lỗi cho mình, C rời khỏi giường ngủ đi xuống bếp lấy 01 con dao bằng kim loại dài 33cm, rồi lên chỗ Q đang ngồi, tay trái túm tóc, tay phải cầm dao kê vào gáy Q. Thấy vậy Q vùng dậy chạy thoát, anh B tới can ngăn và giật dao từ tay Q vứt ra khỏi nhà. Sau đó C vào phòng tiếp tục ngủ còn Q được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị.

Tại kết luận giám định số 472/KLTTCT-PY ngày 18/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận:

Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng cổ sau ngang qua đốt sống cổ C4, bờ phẳng, gọn, kích thước (8 x 0,1cm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 04%.

Vật tác động: Vật sắc.

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng cổ sau ngang qua đốt sống cổ C4, bờ phẳng, gọn, là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới.

Tại kết luận giám định số 22/KLVGTT-PY ngày 21/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Con dao có mũi bằng, tổng chiều dài 33cm, phần lưỡi dài 21,5cm, phần cán dài 11,5cm, bằng kim loại là vật sắc (lưỡi dao) có khả năng gây ra vết thương như vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng cổ sau ngang qua đốt sống cổ C4 trên cơ thể của anh Hoàng Văn Q.

Vật chứng vụ án: 01 con dao có mũi bằng, tổng chiều dài 33cm, phần lưỡi dài 21,5cm, phần cán dài 11,5cm, bằng kim loại.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn C khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn C mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao có mũi bằng, tổng chiều dài 33cm, phần lưỡi dài 21,5cm, phần cán dài 11,5cm, bằng kim loại không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn Q tiền thuốc: 1.000.000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện 3.000.000đ, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 2.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần tương đương 02 tháng lương tối thiểu: 4.680.000đ. Tổng số tiền: 10.680.000đ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức bồi thường cho bị cáo.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, hình phạt và mức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nông Văn C tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt vì anh Q cho rằng do bị cáo say xin làm xe và người ngã xuống đường, bị cáo đã sử dụng 01 con dao bằng kim loại dài 33cm kề vào gáy anh Q, làm anh Q bị thương gây tổn hại 04% sức khỏe là phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm;

i, có tính chất côn đồ”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa

phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức rằng hành vi gây tổn hại đến sức khỏe của người khác là trái pháp luật và bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất, bị cáo đã sử dụng dao kề vào gáy là vùng trọng yếu của cơ thể anh Q. Hậu quả làm anh Q bị thương tích 04% sức khỏe. Cho nên đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự, xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, tuy nhiên có mức đề nghị cao hơn qui định nên cần xem xét chấp nhận một phần.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao có mũi bằng, tổng chiều dài 33cm, phần lưỡi dài 21,5cm, phần cán dài 11,5cm, bằng kim loại là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn Q có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 10.500.000đ, bao gồm các khoản cụ thể như sau:

- Tiền nằm viện: 1.000.000đ;
- Tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 2.500.000đ;
- Tiền công thuê người làm trong 20 ngày: 6.000.000đ;
- Tiền thuê xe đi giám định: 1.000.000đ.

Tại phiên tòa bị hại tiếp tục yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần: 5.000.000đ.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại với mức yêu cầu là phù hợp. Tuy nhiên có những khoản yêu cầu không đúng qui định, có khoản yêu cầu cao hơn qui định. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02/2022/HĐTP -TANDTC ngày 06/9/2022 để tính bồi thường cho bị hại. Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, cụ thể các khoản như sau:

- Chi phí khám chữa bệnh (tiền thuốc): 1.123.082đ.
- Tiền thuê xe đi giám định: 1.000.000đ;

- Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện + C1 người chăm sóc theo mức bình quân lao động phổ thông tại địa phương là 250.000đ/ ngày: 06 ngày (từ ngày 25/5/2024 đến ngày 30/5/2024) x 2 người x 250.000đ/ngày = 3.000.000đ;

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 1.000.000đ;
 - Tiền tổn thất tinh thần tương đương 01 tháng lương tối thiểu: 2.340.000đ.
- Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 8.463.082đ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn C 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/ NQ- HĐTP ngày 06/9/2022. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn Q 8.463.082đ.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao có mũi bằng, tổng chiều dài 33cm, phần lưỡi dài 21,5cm, phần cán dài 11,5cm, bằng kim loại công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk ngày 02/10/2024).

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị Nông Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 423.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;
- Bị cáo, các đương sự;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lương Thị Ngọc